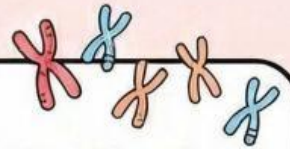
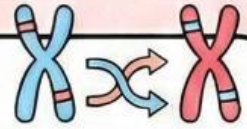


PHIẾU HỌC TẬP



BÀI 8: CÁC QUY LUẬT DI TRUYỀN CỦA MORGAN VÀ DI TRUYỀN GIỚI TÍNH

PHẦN 1. ĐIỂN KHUYẾT KIẾN THỨC



Nhiễm sắc thể giới tính là NST có vai trò ____ (1) ____ của cơ thể.

Ở người: nữ có cặp NST giới tính ____ (2) ____, nam có cặp NST giới tính ____ (3) ____.

Liên kết gen là hiện tượng các gen ____ (4) ____ trên cùng một NST có xu hướng di truyền cùng nhau.

Liên kết gen làm giảm ____ (5) ____ kiểu tổ hợp.

Hoán vị gen là sự trao đổi ____ (6) ____ của một cặp NST tương đồng.

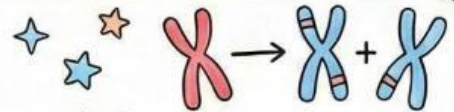
Hoán vị gen xảy ra ở kì ____ (7) ____ của giảm phân I.

Hoán vị gen làm tăng ____ (8) ____ biến dị tổ hợp.



PHẦN 2. GHÉP ĐÔI KHÁI NIỆM

Hãy nối nội dung ở CỘT A với mô tả đúng ở CỘT B



CỘT A – Khái niệm

1. NST giới tính
2. Gen liên kết
3. Di truyền liên kết giới tính
4. Hoán vị gen
5. Bản đồ di truyền

CỘT B – Nội dung mô tả

- A. Trao đổi đoạn giữa các crômatit tương đồng
- B. Sự di truyền tính trạng phụ thuộc giới tính
- C. Quy định giới tính và mang gen liên kết giới tính
- D. Sơ đồ phân bố các gen trên các NST của loài
- E. Các gen cùng nằm trên một NST

PHẦN 3. ĐÁNH DẤU (✓) ĐẶC ĐIỂM ĐÚNG



a) Di truyền liên kết giới tính

- | | |
|--|---|
| ☐ Gen nằm trên NST thường | ☐ Không chịu ảnh hưởng của giới tính |
| ☐ Tính trạng biểu hiện khác nhau ở hai giới | ☐ Có vai trò trong y học và chọn giống |
| ☐ Phổ biến ở người và động vật | |

b) Di truyền liên kết gen

- ☐ Các gen phân li độc lập hoàn toàn
- ☐ Các gen nằm trên cùng một NST
- ☐ Đảm bảo sự di truyền ổn định của từng nhóm tính trạng
- ☐ Luôn tạo ra biến dị tổ hợp
- ☐ Được Morgan phát hiện qua thí nghiệm ruồi giấm



c) Hoán vị gen

- ☐ Không làm thay đổi trật tự gen
- ☐ Xảy ra trong giảm phân I
- ☐ Tạo ra giao tử tái tổ hợp
- ☐ Là nguyên nhân gây biến dị tổ hợp
- ☐ Chỉ xảy ra ở sinh vật nhân sơ